

**Vn-index**  
969,79    -0,03%    ↑ 143    ↓ 68    ↓ 145



**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**

Sau phiên sụt giảm mạnh trước đó do tác động tiêu cực của thị trường thế giới, tâm lý nhà đầu tư dường như có phần thận trọng hơn khi thanh khoản bất ngờ sụt giảm mạnh. Theo đó, tính chung cả hai sàn, tổng giá trị giao dịch trong phiên hôm nay chỉ khoảng hơn 4,200 tỷ, giảm gần 25% so với phiên trước đó. Áp lực từ việc thiếu vắng thanh khoản cùng với số lượng cung – cầu khá cân bằng đã khiến cả hai chỉ số liên tục rung lắc và giằng co mạnh quanh mốc tham chiếu. Bên cạnh đó, điểm sáng từ khối ngoại cũng đã bị đánh mất trong phiên hôm nay khi khối này cũng đã bán ròng trở lại hơn 125 tỷ trên Hsx. Tâm điểm phiên giao dịch này là tại HAG với khối lượng tăng vọt lên 14,5 triệu cổ phiếu và có nhiều thời điểm giao dịch ở mức giá trần, trong khi đó bất chấp áp lực chốt lời từ hàng bắt đáy T+3 thì cổ phiếu YEG vẫn có phiên tăng điểm khá.

**Hnx-index**  
106,85    +0,41%    ↑ 71    ↓ 235    ↓ 76



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Trên đồ thị kỹ thuật ngày chỉ số Vn-index có cây nến dạng Doji cho thấy trạng thái giằng co tại mốc hỗ trợ 970 (EMA 50 ngày), trong khi đó thân nến dài cũng kịp vượt lên để “lấp GAP” kỹ thuật. Tuy nhiên khối lượng giao dịch sụt giảm mạnh về mức thấp cho thấy sự suy yếu của dòng tiền. Đường MACD nằm dưới hoàn toàn đường tín hiệu tạo kênh giảm giá ngắn hạn. Với diễn biến hiện tại thì những nhịp tăng lại nhiều khả năng chỉ mang ý nghĩa “bulltrap” và rủi ro giảm tiếp về mốc hỗ trợ quan trọng hơn tại 950 (MA 100).

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Sau phiên giảm sâu thì sự phục hồi của thị trường gần như bị “dập tắt” trong phiên bởi lực cung thoát hàng luôn thường trực. Cơ hội kiếm lợi nhuận hiện tại đang thấp hơn nhiều rủi ro có thể gặp phải. Do đó nhà đầu tư cần nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu trong những nhịp hồi kỹ thuật, tạm thời đứng ngoài và chờ đợi cơ hội từ những nhịp giảm sâu nếu có. Nhóm cổ phiếu mà nhà đầu tư nên tập trung giai đoạn này là: VN30, ngân hàng, dệt may, dầu khí, bất động sản khu công nghiệp...

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, cao su tự nhiên, thép... giai đoạn hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX

KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua dự kiến	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Lý do

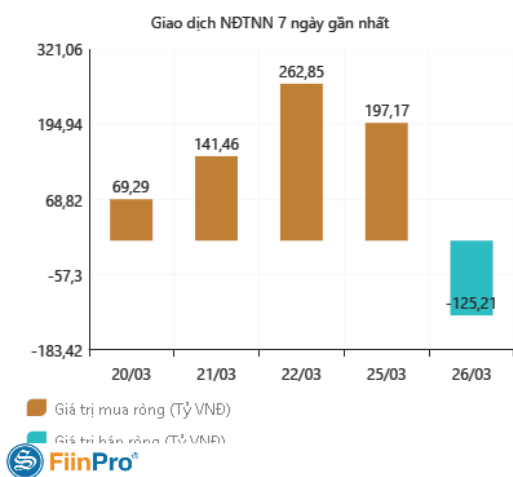
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	18	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
40	STK	-	18	03/10/2018	23	16	16	25/12/2018	-11%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
41	SHB	-	7,3	16/11/2018	8,5	6,6	7,5	27/12/2018	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	24/12/2018	-7%	Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	07/01/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi

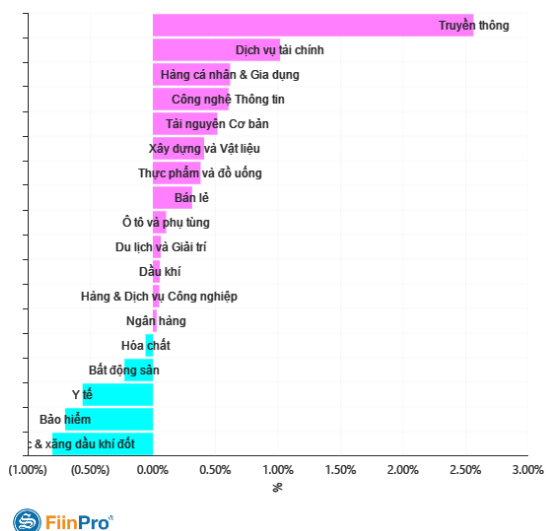
## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
8	VGC	-	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	-	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
18	TVN	-	10	10/01/2018	14	8	10,9	01/06/2018	+9%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
21	VRE	-	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
23	LHG	-	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
25	BSR	-	26,2	26/03/2017	33	22	22	19/04/2018	-16%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt vì thị trường chung bất lợi
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt vì thị trường chung xấu
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	7	4,5	5,6	20/11/2018	+10%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGTT	-	8,6	19/07/2018	11,5	8	11	13/09/2018	+28%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-9%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+12%	Đã chốt

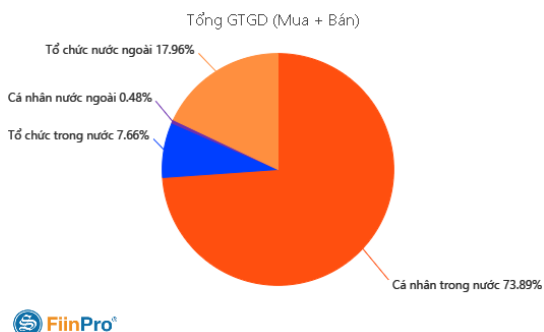
## GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



## TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



## TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



## PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

**Ngành dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ đạt 22,7 tỷ USD vào năm 2021** Nghiên cứu thị trường mới đây của Ngân hàng Thế giới đã dự báo: tính đến năm 2020, thị trường ngành y tế dịch vụ chăm sóc sức khỏe của Việt Nam sẽ tăng trưởng gấp ba lần kể từ năm 2010. Nghiên cứu cũng cho biết, thị trường chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ sớm vượt qua các quốc gia trong khu vực như Malaysia, Thái Lan và Indonesia. Tăng trưởng kinh tế và dân số đang thúc đẩy nhu cầu về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên khắp đất nước Việt Nam, đặc biệt là hai trung tâm kinh tế Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Thị trường y tế và thiết bị y tế Việt Nam có tiềm năng rất lớn. Theo Business Monitor International (BMI), chi phí chăm sóc sức khỏe của người Việt Nam ước tính đạt khoảng 16,1 tỷ USD trong năm 2017, chiếm 7,5% GDP. BMI dự báo chi tiêu y tế sẽ tăng lên 22,7 tỷ USD vào năm 2021, ghi nhận tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) khoảng 12,5% từ năm 2017 đến năm 2021. Trong giai đoạn 2011-2015, Việt Nam là một trong những thị trường được phẩm tăng trưởng nhanh nhất ở châu Á. Các chuyên gia cho rằng tốc độ tăng trưởng này sẽ còn được duy trì trong 20 năm tới. Giá trị thị trường chung của ngành trong năm 2015 vào khoảng 4,2 tỷ USD và dự kiến sẽ đạt 10 tỷ USD vào năm 2020.

**Việt Nam đứng thứ 4 thế giới về xuất khẩu thủy sản** Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện đứng thứ nhất Đông Nam Á, thứ 2 châu Á và thứ 4 thế giới với hơn 170 thị trường xuất khẩu. Năm 2019, ngành thủy sản đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu lên 10 tỷ USD.

**Giá điện tăng: Ngành thép khó càng thêm khó** Giá điện tăng 8,36% kể từ ngày 20/3 khiến không ít doanh nghiệp phải lo lắng khi chi phí sản xuất kinh doanh sẽ tăng theo, nhất là đối với các doanh nghiệp sử dụng nhiều năng lượng điện năng như ngành thép, dệt may, xi măng... Theo đó, từ ngày 20/3 giá điện sẽ tăng từ 1.720,65 đồng lên 1.864,04 đồng một kWh (chưa gồm thuế VAT). Trao đổi với chúng tôi về tác động của việc tăng giá điện đối với ngành thép, ông Nguyễn Văn Sura, Phó Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam cho biết, quyết định tăng giá điện của Bộ Công Thương chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến ngành thép. "Theo ước tính của Hiệp hội Thép, giá điện tăng 8,36% thì giá thép có thể tăng trên dưới 100.000 đồng/tấn. Thép là ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng trong đó có điện năng. Do đó, giá điện tăng thì chi phí sản xuất sẽ tăng lên. Tác động của việc tăng giá điện đối với từng doanh nghiệp sẽ khác nhau.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
03/25/2019	VN30F1904	-1,60%	882,00	885,00	873,80	883,00	115.852	10.197,89
03/25/2019	VN30F1905	-2,28%	869,90	882,30	869,90	877,50	244	21,42
03/25/2019	VN30F1906	-1,72%	879,90	883,00	873,00	879,10	67	5,89
03/25/2019	VN30F1909	-2,33%	880,00	882,90	873,60	876,10	70	6,16

**TOP 5 TĂNG GIÁ HSX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HSX**

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HRC	46.050	6,97%	5.510	254	SPM	13.700	-6,80%	800	11
APG	9.090	6,94%	198.740	1.699	DTA	6.750	-6,90%	21.350	145
SII	15.450	6,92%	20	0	LAF	5.120	-6,91%	1.350	8
CMV	13.950	6,90%	310	4	BTT	36.350	-6,91%	11.640	424
CLW	20.300	6,84%	11.360	230	DBD	38.800	-6,95%	5.670	234

**TOP 5 TĂNG GIÁ HNX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HNX**

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
ACM	700	16,67%	26.900	18	MKV	12.600	-10,00%	100	1
DPS	700	16,67%	88.180	61	TFC	6.300	-10,00%	1.700	11
GDW	18.800	9,94%	200	4	NHP	800	-11,11%	15.000	12
CIA	20.100	9,84%	17.000	322	BII	700	-12,50%	66.741	50
CTB	34.000	9,32%	1.510	46	PVV	500	-16,67%	15.200	8

**TOP MUA RÒNG HSX**
**TOP BÁN RÒNG HSX**

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua ròng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán ròng (Tr.VND)
VHM	89,900	1.01	19,384.95	NBB	19,350	4.59	54,286.62
E1VFN30	15,000	1.83	18,695.59	VRE	32,900	-1.35	45,155.98
VCB	65,500	0.00	15,174.33	HPG	31,600	0.64	20,103.91
CTG	22,350	0.90	12,610.00	VIC	113,700	-1.30	17,494.83
TDM	28,500	1.06	8,733.38	VJC	118,000	0.00	16,264.40

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.